| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 761/2023/QĐST-HNGĐ | *T, ngày 21 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 624/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 5.12A chung cư L, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Dương Hồng L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 5.12A chung cư L, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị B và ông Dương Hồng L.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Dương Hồng L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Ngọc Hương Tr, sinh năm 2003 và Dương Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 06/6/2013. Bà Nguyễn Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Quỳnh A, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Dương Hồng L do bà B không yêu cầu. Con chung Hương Tr đã thành niên không yêu cầu Tòa xem xét.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0023376 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho bà B số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 24, Quyển V, cấp ngày 28/11/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hải Sâm**